

MỘT SỐ Ý KIẾN GÓP PHẦN HẠN CHẾ TÌNH TRẠNG BỎ RƠI CON SAU KHI SINH; GIẾT HOẶC VỨT BỎ CON MỚI ĐẼ

PHẠM HỒ VIỆT ANH*

Tóm tắt

Nghiên cứu này được thực hiện để phân tích những quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về hành vi bỏ rơi con sau khi sinh và tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ, đồng thời đưa ra các giải pháp nhằm góp phần ngăn chặn và hạn chế các hành vi vi phạm xảy ra.

Từ khóa: Bỏ rơi trẻ em, vứt bỏ con mới đẻ

Abstract

This study was conducted to analyze current Vietnamese law provisions on acts child abandonment after the birth, murder or abandoning of a newborn child, and to provide solutions to prevent and limit violations.

Keywords: Child abandonment, abandoning of a newborn child

1. Đặt vấn đề

Thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội là những nghĩa vụ và quyền cơ bản của cha mẹ đối với con được quy định tại Điều 69 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Đặc biệt, việc chăm sóc con mới đẻ lại càng quan trọng, sẽ góp phần ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của con trong suốt cuộc đời.

Bên cạnh những trẻ em được cha mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần thì vẫn còn một số ít trẻ em bị cha mẹ bỏ rơi sau khi sinh, giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ. Thực trạng bỏ rơi con sau

khi sinh, giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ đã và ngày càng gia tăng trong thời gian vừa qua dẫn đến quyền của trẻ em bị hạn chế đồng thời tạo thêm gánh nặng cho xã hội.

Nghiên cứu hành vi bỏ rơi con sau khi sinh và giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ theo pháp luật Việt Nam hiện hành là một trong những yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay từ đó đưa ra các giải pháp trong việc ngăn chặn và hạn chế các hành vi vi phạm xảy ra góp phần cùng Đảng, Nhà nước, gia đình và xã hội chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở bảo vệ quyền sống của trẻ em nói chung và con mới đẻ nói riêng

Theo Khoản 1, Điều 2 Công ước của Liên Hiệp quốc về Quyền trẻ em năm 1989 quy định: “Các quốc gia thành viên phải tôn trọng và bảo đảm những quyền được nêu ra trong Công ước này đối với mọi trẻ em thuộc quyền tài phán

* Thạc sĩ Luật kinh tế, Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ

của họ mà không có bất cứ sự phân biệt đối xử nào về chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc quan điểm khác, nguồn gốc dân tộc, sắc tộc hay xã hội, tài sản, khuyết tật, thành phần xuất thân hay địa vị khác của trẻ em hoặc cha mẹ hay người giám hộ hợp pháp của trẻ em đó”. Đặc biệt, tại Khoản 1, Điều 6 Công ước của Liên Hiệp quốc về Quyền trẻ em năm 1989 quy định: “Các quốc gia thành viên thừa nhận rằng mọi trẻ em đều có quyền vốn có là được sống”. Theo đó, Việt Nam đã phê chuẩn Công ước Liên hiệp quốc về Quyền trẻ em vào năm 1990.

Trong suốt thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, nhất là trong công tác xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, đặc biệt tại Điều 19 Hiến pháp 2013 quy định: “Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật” và Khoản 1, Điều 37, Hiến pháp 2013 quy định: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”.

Theo quy định tại Điều 1, Luật Trẻ em năm 2016 xác định trẻ em là người dưới 16 tuổi. Do đó, “Con mới đẻ” cũng được xác định là trẻ em. Đồng thời, theo Điều 124 Bộ Luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đưa trẻ chết, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm”.

Tóm lại, bỏ rơi con sau khi sinh là hành vi của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

Đồng thời, giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ là hành vi của người mẹ do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi hoặc vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đưa trẻ chết.

3. Quy định của pháp luật về hành vi bỏ rơi con sau khi sinh và tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ

Theo quy định tại Điều 1, Luật Trẻ em năm 2016 xác định trẻ em là người dưới 16 tuổi. Có thể thấy “Con mới đẻ” được xác định là trẻ em và được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em theo quy định của Luật trẻ em năm 2016 bao gồm các quyền cơ bản như quyền sống, quyền được chăm sóc nuôi dưỡng, quyền được sống chung với cha mẹ, quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc.

Quyền sống được thể hiện trong suốt quá trình hình thành và phát triển đất nước ngay từ khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập vào ngày 02 tháng 9 năm 1945 tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội: “Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tao hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh

phúc”. Quyền sống được tiếp tục ghi nhận tại Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992, Hiến pháp năm 2013 và đã được cụ thể hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo vệ quyền sống của trẻ em như: Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Bộ Luật Dân sự năm 2015, Bộ Luật Hình sự năm 2015, Luật Trẻ em năm 2016...

Để ngăn chặn các hành vi bỏ rơi, bỏ mặc và tước đoạt quyền sống của trẻ em, tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016 đã nghiêm cấm các hành vi tước đoạt quyền sống của trẻ em và bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em. Đồng thời, pháp luật Việt Nam cũng đưa ra các quy định để xử lý các hành vi nêu trên, cụ thể:

- *Quy định về xử lý hành chính*: xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em tại Điều 22, Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ. Theo đó, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi như bỏ hoặc không chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi sinh; không thực hiện nghĩa vụ nuôi dưỡng, cắt đứt quan hệ tình cảm và vật chất với trẻ em, trừ trường hợp cho trẻ em làm con nuôi hoặc bị buộc phải cách ly trẻ em theo quy định của pháp luật; có ý bỏ rơi trẻ em ở nơi công cộng, bỏ mặc hoặc ép buộc trẻ em không sống cùng gia đình, bỏ mặc trẻ em tự sinh sống, không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em để trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Đồng thời, buộc thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Quy định về xử lý hình sự đối với tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ được quy định tại Điều 124, Bộ Luật Hình sự năm 2015. Theo đó, người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của

tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

Chủ thể tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ tại Điều 124 Bộ Luật Hình sự năm 2015 là người mẹ. Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã dành riêng một điều luật để quy định về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ với mức khung hình phạt từ 6 tháng đến 3 năm với hành vi giết con mới đẻ ra trong 07 ngày tuổi và cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm đối với hành vi vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết. Như vậy, khung hình phạt tại Điều 124 thấp hơn khung hình phạt tội giết người tại Điều 123 Bộ Luật Hình sự năm 2015. Ranh giới cấu thành tội phạm của Điều 123 và 124 Bộ Luật Hình sự năm 2015 phải do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt và đứa trẻ đẻ ra trong 07 ngày tuổi. Trường hợp không phải do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt và đứa trẻ đẻ ra sau 07 ngày tuổi thì sẽ không thuộc trường hợp phạm tội tại Điều 124 Bộ Luật Hình sự năm 2015. Tùy vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà người mẹ sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự và áp dụng mức khung hình phạt theo quy định tại Bộ Luật Hình sự năm 2015.

Tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ chỉ áp dụng đối với chủ thể là người mẹ, do đó nếu chủ thể giết con mới đẻ là người cha thì sẽ cấu thành tội giết người theo Điều 123 Bộ

Luật Hình sự năm 2015. Điều này hoàn toàn phù hợp nếu xét dưới góc độ sức khỏe sinh sản trong giai đoạn sau khi sinh của người mẹ. Trong giai đoạn này, có thể do hoàn cảnh khách quan đặc biệt hoặc ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu (đứa trẻ khi sinh ra bị dị tật, phân biệt đối xử về giới của gia đình nhà chồng...) gây ảnh hưởng đến tâm lý của người mẹ nên dễ xuất hiện những hành động bông bột, thiếu suy nghĩ như bỏ rơi con sau khi sinh và giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ. Mặt khác, cũng thể hiện tính nhân đạo trong pháp luật hình sự của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cụ thể chỉ áp dụng mức khung hình phạt từ 6 tháng đến 3 năm với hành vi giết con mới đẻ ra trong 07 ngày tuổi và cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm đối với hành vi vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết. Có thể thấy rằng, việc áp dụng hình phạt đối với hành vi bỏ rơi con sau khi sinh, giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ chủ yếu tập trung vào việc phòng ngừa, răn đe và giáo dục nhằm hạn chế và ngăn chặn các hành vi vi phạm xảy ra. Qua đó, hướng đến mục tiêu đảm bảo đầy đủ các quyền cơ bản của trẻ em trong đó có quyền sống.

Bên cạnh đó, hành vi bỏ rơi con sau khi sinh và tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ luôn bị xã hội lên án gay gắt bởi hành động vô trách nhiệm của cha mẹ trong việc không chăm sóc hoặc tước đoạt quyền sống của con. Có thể nhận thấy, xét dưới góc độ pháp lý hành vi bỏ rơi con sau khi sinh và tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ của người mẹ chỉ áp dụng đối với mức khung hình phạt chỉ từ 6 tháng đến 3 năm với hành vi giết con mới đẻ ra trong 07 ngày tuổi và cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm đối với hành vi vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết. Tuy nhiên,

nếu xét dưới góc độ đạo đức xã hội thì sau khi chấp hành xong hình phạt theo quy định của pháp luật, người mẹ có thể bị ân hận và dằn vặt lương tâm trong suốt cuộc đời bởi những hành động bông bột nhất thời.

4. Một số giải pháp ngăn chặn và hạn chế hành vi bỏ rơi con sau khi sinh, giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ

Chăm sóc và bảo vệ trẻ em là vấn đề có tính chiến lược, lâu dài, góp phần quan trọng vào việc chuẩn bị và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Do đó, để ngăn chặn và hạn chế hành vi bỏ rơi con sau khi sinh, giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ, bài viết đề xuất một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt quan điểm chỉ đạo, mục tiêu và giải pháp tại Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân số trong tình hình mới đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tăng cường và đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản cho học sinh, sinh viên ở các cơ sở giáo dục. Đồng thời, tuyên truyền, tư vấn về sức khỏe tiền hôn nhân cho công nhân trẻ tại các khu công nghiệp. Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình, bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho thế hệ trẻ, qua đó nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cha mẹ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em sau khi sinh.

Thứ hai, đa phần người mẹ trẻ bỏ rơi con sau khi sinh, giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ đều do mang thai ngoài ý muốn từ hiện tượng sống thử của các bạn trẻ, đồng thời sợ bị gia đình la mắng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc bỏ rơi con sau khi sinh, giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ. Do đó, các thành viên trong gia

đình, đặc biệt là cha mẹ cần quan tâm, chăm sóc, giáo dục và trang bị những kỹ năng sống cơ bản cho con ở độ tuổi vị thành niên.

Thứ ba, Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ở địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tiếp tục tuyên truyền vận động cơ quan, doanh nghiệp tạo việc làm cho người lao động có hoàn cảnh kinh tế khó khăn ở vùng sâu, vùng xa. Đồng thời, tuyên truyền, vận động thành viên, hội viên, đoàn viên của tổ chức và toàn xã hội hỗ trợ, tham gia thực hiện chính sách, chương trình, kế hoạch, dịch vụ đáp ứng quyền của trẻ em, phòng ngừa hành vi vi phạm quyền của trẻ em.

Thứ tư, Ngân hàng chính sách xã hội phối hợp với các địa phương hỗ trợ vốn vay đối với hộ nghèo để sản xuất, kinh doanh tại địa phương góp phần hạn chế tình trạng lao động nông thôn di cư ra các khu công nghiệp.

Thứ năm, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số. Tiếp tục củng cố mạng lưới dịch vụ kế hoạch hóa gia đình. Phát triển mạng lưới cung cấp các dịch vụ tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh.

Thứ sáu, cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm thông tin, thông báo, tố giác kịp thời các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi đến cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, cần xử lý nghiêm đối với các trường hợp cha mẹ bỏ rơi con sau khi sinh, giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ.

3. Kết luận

Thực trạng bỏ rơi con sau khi sinh, giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ đã và đang gia tăng trong thời gian gần đây gây nhiều bức xúc

trong dư luận xã hội. Bỏ rơi con sau khi sinh, giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ dẫn đến một số quyền của trẻ em bị hạn chế và tạo gánh nặng cho xã hội. Bài viết đã tổng hợp, phân tích các quy định của pháp luật về hành vi bỏ rơi con sau khi sinh và tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ, đồng thời đưa ra các giải pháp góp phần ngăn chặn và hạn chế các hành vi vi phạm xảy ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc hội (2013), *Hiến pháp năm 2013*, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 28 tháng 11 năm 2013.
- [2] Quốc hội (2015), *Bộ Luật Hình sự*, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 27 tháng 11 năm 2015.
- [3] Quốc hội (2006), *Luật Bình đẳng giới*, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2006.
- [4] Quốc hội (2014), *Luật Hôn nhân và Gia đình*, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2014.
- [5] Quốc hội (2016), *Luật Trẻ em*, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2016.
- [6] Chính phủ (2013), *Nghị định số 144/2013/NĐ-CP* của Chính phủ ngày 29 tháng 10 năm 2013 về quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Ngày nhận bài: 5/2/2020

Ngày gửi phản biện: 22/5/2020